

BAN CHỈ ĐẠO THỊ TRƯỜNG NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

THÁNG 2 NĂM 2018

CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC VÀ BIÊN TẬP NỘI DUNG:
**CỤC CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG NÔNG SẢN
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Địa chỉ: số 10 Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: +84 (0)24 37711210

Fax : +84 (0)24 37711125

Email : thuongmai.cb@mard.gov.vn

Website : www.agrotrade.gov.vn

NGUỒN DỮ LIỆU:

TRUNG TÂM TIN HỌC VÀ THỐNG KÊ

Địa chỉ: số 2 Ngọc Hà, Ba Đình, Hà Nội

Điện thoại: +84 (0)24 37341635

Fax : +84 (0)24 38230381

Email : trangtin@mard.gov.vn

Website : www.mard.gov.vn

DIỄN BIẾN CHUNG THỊ TRƯỜNG NÔNG LÂM THỦY SẢN – THÁNG 2/2018

Thị trường thế giới

- Giá gạo tại Ấn Độ giảm mạnh từ mức cao cuối tháng 1/2018 so với nhiều năm qua, do đồng Rupee mất giá và nhu cầu suy yếu, trong khi thiếu vắng nhu cầu mới và giá gạo Thái Lan và Việt Nam bị ảnh hưởng.
- Giá hạt tiêu Ấn Độ giảm do vụ thu hoạch tiêu đã đạt đỉnh tại các huyện trồng tiêu thuộc vùng Kerala và Karnataka.
- Giá cà phê tăng do sức bán tại thị trường Việt Nam giảm khá mạnh bởi nông dân và các thương nhân nội địa không muốn bán ra ở mức giá hiện tại.
- Giá lợn hơi giảm do sức bán ra tăng mạnh trong bối cảnh nguồn cung thịt lợn dự kiến tăng.
- Giá đường tiếp tục xu hướng giảm mạnh từ đầu năm trước thông tin nguồn cung toàn cầu dư thừa gây áp lực lên giá.

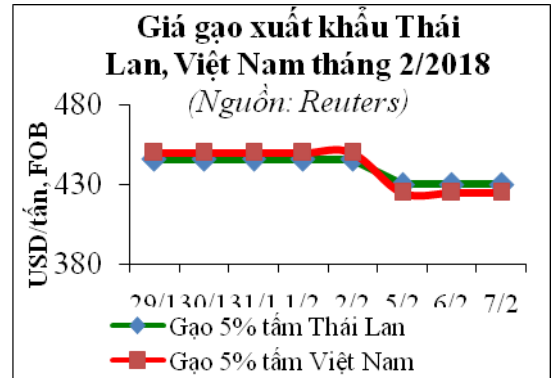
Thị trường trong nước

- Giá lúa, gạo tại các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) tăng do nhu cầu mua vào của các doanh nghiệp chế biến gạo xuất khẩu tăng.
- Giá chè nguyên liệu vẫn ổn định do sản lượng chè vụ Đông vẫn đáp ứng nhu cầu thị trường.
- Thị trường cá tra nguyên liệu tại ĐBSCL trong tháng 2 tiếp tục vững giá ở mức cao do thị trường xuất khẩu châu Á, châu Mỹ... ổn định, trong khi nguồn cá tới lúa thu hoạch không nhiều. Giá tôm sông có xu hướng tăng do nhu cầu tiêu dùng tăng vào thời điểm trước Tết Nguyên đán.
- Giá tiêu trong nước hiện vẫn ở mức thấp do giá tiêu thế giới có xu hướng giảm do dư thừa nguồn cung.
- Giá rau củ tại Đà Lạt ổn định do Tết năm nay cách xa mùa mưa bão nên sản lượng rau củ và rau lá đều cao khiến lượng cung trở nên dồi dào trên thị trường, không gây ra tình trạng khan hiếm mặc dù sức mua có tăng so với ngày thường. Tuy nhiên, một số trái cây như quýt, chuối tại khu vực miền Nam và Trung giá có tăng do nhu cầu tăng phục vụ ngày Tết, trong khi đó một số loại trái cây có múi như cam canh, bưởi diễn... tại một số tỉnh phía Bắc giá ở mức không cao so với mọi năm do nguồn cung khá dồi dào.

LÚA GẠO

Thị trường thế giới

Tại Ấn Độ, giá gạo đồ 5% tằm giảm 15 USD/tấn xuống còn 432 – 436 USD/tấn sau khi tăng lên mức cao nhất kể từ tháng 9/2011. Thái Lan đã giảm giá chào bán gạo từ cuối tháng 1. Khách hàng hiện nay đang hy vọng giá giảm thêm từ tất cả các nhà cung cấp. Xuất khẩu gạo non-basmati Ấn Độ trong giai đoạn từ tháng 4 – 12/2017 tăng 39,5% so với một năm trước lên 6,34 triệu tấn do Băng-la-đét và Benin tăng nhập khẩu.



Tại Thái Lan, gạo tiêu chuẩn 5% tằm giảm xuống 420 – 430 USD/tấn (FOB Băng Cốc), so với 443 – 446 USD/tấn do thu hoạch vụ mới dự đoán sẽ có có mặt trên thị trường vào khoảng cuối tháng 2 và thiếu vắng nhu cầu mới từ nước ngoài.

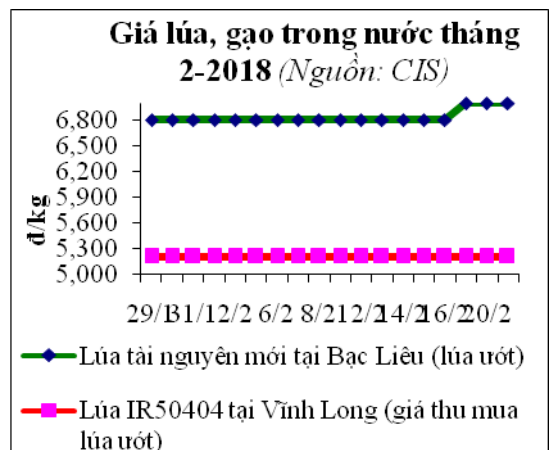
Tại Việt Nam, giá gạo giảm trong bối cảnh giao dịch trầm lắng dịp Tết Nguyên đán. Gạo 5% tằm giảm xuống 420 – 425 USD/tấn (FOB cảng Sài Gòn), so với 440 – 450 USD/tấn cuối tháng 1. Giá gạo Việt Nam dự đoán tiếp tục giảm từ nay đến cuối tháng 2 hoặc đầu tháng 3 do thu hoạch vụ Đông Xuân.

Cơ quan Hậu cần Quốc gia Indonesia (Bulog) đã ký hợp đồng với 6 công ty để nhập khẩu 281.000 tấn gạo. Bulog sẽ nhập khẩu 141.000 tấn gạo từ Việt Nam, 120.000 tấn gạo từ Thái Lan và 20.000 tấn từ Ấn Độ. Các thương nhân Thái Lan cũng đang trông đợi các hợp đồng cung cấp gạo cho Philippin. Tuy nhiên, Chính phủ Philippin cho biết việc nhập khẩu gạo chưa thật sự khẩn cấp mặc dù dự trữ đang ở mức thấp nhất trong 2 thập kỷ qua.

Thị trường trong nước

Thị trường lúa gạo tại các tỉnh ĐBSCL những ngày tháng 2 có dấu hiệu sôi động hơn, giá lúa tăng so với tháng 1. Các doanh nghiệp chế biến gạo xuất khẩu tập trung gom hàng để trang trải các đơn hàng xuất khẩu đã ký kết với những thị trường truyền thống và chuẩn bị đơn hàng vào nhiều thị trường mới. Lúa Đông Xuân tại một số địa phương bắt đầu thu hoạch, nhu cầu mua vào của các doanh nghiệp chế biến gạo xuất khẩu tăng.

Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, giá lúa tại một số tỉnh ĐBSCL cụ thể như sau: tại Kiên Giang, giá lúa tăng 200 đ/kg, cụ thể: lúa IR50404 lên mức 5.900 – 6.100 đ/kg; lúa OM 4218 lên mức 6.400 - 6.500 đ/kg; lúa OM 6976 lên mức mức 6.400 - 6.600 đ/kg; lúa Jasmine ở mức 6.600 đ/kg. Tại Vĩnh Long, lúa Đông Xuân giống IR50404 tại thị xã Bình Minh ổn định ở mức 5.200 đ/kg (lúa ướt). Tại Bạc Liêu, lúa tằm nguyên mới tại huyện Vĩnh Lợi ổn định ở mức 6.800 – 7.000 đ/kg; giá bán buôn lúa OM 5451 của Công ty Lương thực Bạc Liêu ổn định ở mức 6.500 đ/kg.



Dự đoán giá lúa gạo trong nước sẽ có xu hướng giảm từ cuối tháng 2 khi lúa Đông Xuân bắt đầu thu hoạch rộ nhưng vẫn ở mức cao so với những năm trước. Với tình hình nhu cầu thị trường và giá gạo nội địa hiện nay, các dự báo cũng cho thấy vụ Đông Xuân 2017-2018 sẽ là năm thứ 3 liên tiếp không phải thực hiện chính sách thu mua tạm trữ lúa gạo.

Xuất khẩu gạo của Việt Nam

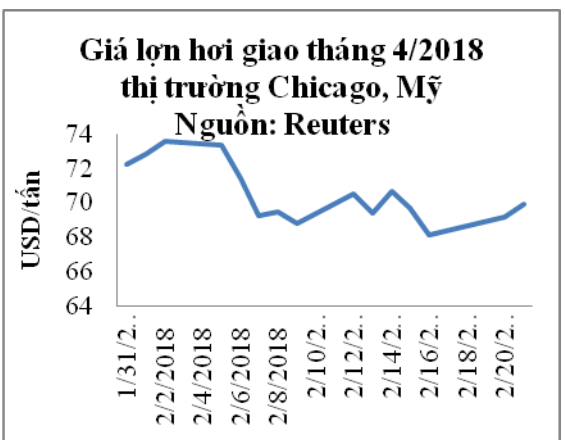
Theo thống kê, khối lượng gạo xuất khẩu tháng 2 năm 2018 ước đạt 369 nghìn tấn với giá trị đạt 179 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu gạo 2 tháng đầu năm 2018 ước đạt 861 nghìn tấn với kim ngạch là 419 triệu USD, tăng 17,2% về khối lượng và tăng 33,9% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017. Giá gạo xuất khẩu bình quân tháng 1 năm 2018 đạt 486 USD/tấn, tăng 13,6% so với cùng kỳ năm 2017. Philippin đứng vị trí thứ nhất về thị trường nhập khẩu gạo của Việt Nam trong tháng 1 năm 2018 với 26,9% thị phần. Xuất khẩu gạo sang thị trường này trong tháng 1 năm 2018 đạt 144,9 nghìn tấn và 64,4 triệu USD, tăng 68,6% về khối lượng và tăng 97,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017. Trung Quốc-thị trường nhập khẩu gạo lớn thứ hai của Việt Nam trong tháng 1 năm 2018 với 23,5% thị phần. Xuất khẩu gạo sang thị trường này trong tháng 1 năm 2018 đạt 114,2 nghìn tấn và 56,2 triệu USD, tăng 29,9% về khối lượng và tăng 36% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017.

THỊT

Thị trường thế giới

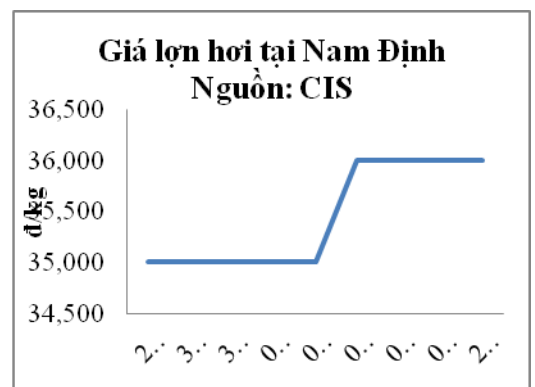
Giá lợn hơi giao tháng 4/2018 thị trường Chicago, Mỹ biến động giảm trong tháng 2/2018 với mức giảm 2,35 UScent/lb xuống còn 69,9 UScent/lb. Giá lợn hơi giảm do sức bán ra tăng mạnh trong bối cảnh nguồn cung thịt lợn dự kiến tăng.

Theo Reuters, nhu cầu tiêu thụ thịt lợn giá rẻ tại Mỹ đang tăng lên, song người chăn nuôi Mỹ lo ngại tranh chấp thương mại với các thị trường xuất khẩu quan trọng như Trung Quốc, Mexico, và Canada có thể ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh thịt lợn của họ. Các tranh chấp thương mại với Trung Quốc và quá trình đàm phán lại Hiệp định Tự do Thương mại Bắc Mỹ (NAFTA) diễn ra chậm đã làm giảm triển vọng xuất khẩu thịt lợn của Mỹ. Xuất khẩu đóng vai trò quan trọng khi khoảng một phần tư thịt lợn sản xuất tại Mỹ được xuất khẩu.



Thị trường trong nước

Giá lợn hơi trên địa bàn cả nước nhìn chung khá ổn định. Tại miền Bắc, giá dao động từ 32.000 - 36.000 đ/kg. Tại Hưng Yên, giá thu mua lợn hơi là 35.000 đ/kg. Một số địa phương như Hải Dương, Hưng Yên, Hà Nam,... giá dao động từ 33.000 - 35.000 đ/kg. Các tỉnh khác như Sơn La, Lai Châu, Điện Biên, Yên Bái,... có giá tốt hơn dao động từ 34.000 - 36.000 đ/kg. Tại khu vực miền Trung, Tây Nguyên giá lợn hơi trong tháng 2/2018 cũng tương đối ổn định, một số địa phương như Quảng Nam, Bình Định, Khánh Hoà, giá đang ở mức 32.000 - 34.000 đ/kg. Tuy nhiên, giá lợn hơi tại TP. Hồ Chí Minh lại biến động giảm với mức giảm 2.000 đ/kg xuống còn 28.000 - 31.000 đ/kg đối với lợn trên 100kg.

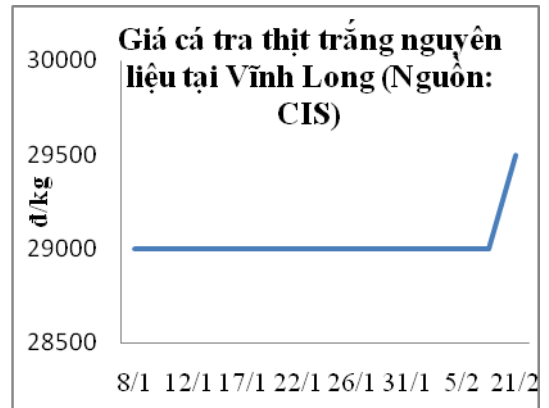


Thị trường thế giới

Hiện tại, các nhà nhập khẩu tôm Trung Quốc đang có hàng trong kho nhưng lại không thể bán được do giá đang rất thấp. Dự báo sau Tết Nguyên đán, giá tôm chắc chắn còn đi xuống hơn nữa. Thị trường đang hỗn loạn vì khách hàng muốn tôm nhưng lại không muốn phải trả giá cao. Tuy nhiên, giá tôm thẻ chân trắng ở Trung Quốc đang tăng do nhu cầu mạnh đối với tôm sống, ngay cả khi các sản phẩm tôm đông lạnh, nhập khẩu đang giảm giá. Tại Quảng Đông (Trung Quốc) giá bán tại công trại đã tăng lên 80 nhân dân tệ (NDT)/kg (12,71 USD/kg) đối với tôm thẻ chân trắng HOSO, 60 con/kg, cao hơn 30% so với đầu tháng 1/2018. Tại Hải Nam (Trung Quốc), giá tôm cỡ 80 con/kg cũng đạt mức cao 64 NDT/kg. Người tiêu dùng Trung Quốc sẵn sàng trả giá cao hơn cho tôm sống và giá sẽ tiếp tục tăng kéo dài bởi nguồn cung không đáp ứng đủ nhu cầu. Giá cả đang được thúc đẩy bởi sự sụt giảm sản lượng, mùa lễ hội và lạm phát của Trung Quốc. Tuy nhiên, sản lượng tôm của Trung Quốc được kỳ vọng sẽ tăng trong năm 2018.

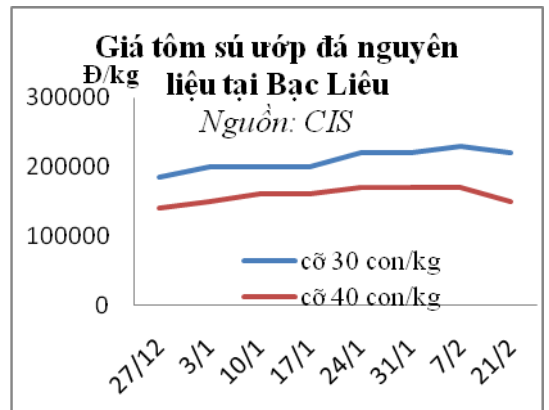
Thị trường trong nước

Cá tra: Giá cá tra nguyên liệu tại ĐBSCL trong tháng 2, thời điểm trước và sau Tết Mậu Tuất 2018 vẫn luôn giữ ở mức cao khoảng 28.000-30.000 đ/kg, đây là mức giá đảm bảo cho người nuôi có lãi, tạo không khí phấn khởi cho người nuôi cá tra trong dịp đầu năm mới 2018 để phát triển bền vững nghề nuôi cá tra xuất khẩu. Vài ngày sát Tết Nguyên đán, các nhà máy chế biến tại Đồng Tháp, An Giang, Cần Thơ... đã tạm ngưng nhập cá mới, tập trung giải quyết các đơn hàng còn lại trước dịp Tết. Ra Tết, dự kiến các công ty vẫn giữ giá bắt cá như hiện nay.



Theo các doanh nghiệp chế biến xuất khẩu thủy sản cho biết, cá tra duy trì giá khá tốt là do thị trường xuất khẩu châu Á, châu Mỹ... ổn định, trong khi nguồn cá tới lúa thu hoạch không nhiều.

Tôm: Thị trường tôm trong tháng 2 có xu hướng tăng giá đối với tôm sống tại thị trường nội địa do nhu cầu tiêu dùng tăng vào thời điểm cận Tết Nguyên đán, tôm ướp đá chững giá hoặc giảm so với tháng trước do các doanh nghiệp giảm mua vào để chuẩn bị nghỉ Tết. Tại Bạc Liêu, giá tôm sú oxy loại 20-40 con/kg tăng thêm khoảng 20.000-50.000 đ/kg so với tháng trước, dao động 250.000-360.000 đ/kg; giá tôm sú ướp đá cỡ 20-40 con/kg duy trì ở mức giá 170.000 – 290.000 đ/kg. Giá tôm thẻ chân trắng ướp đá cỡ 50, 60, 100 con/kg giảm 4.000 - 10.000 đ/kg xuống mức tương ứng 120.000 đ/kg, 110.000 đ/kg, 95.000 đ/kg. Tại Sóc Trăng, giá tôm thẻ chân trắng giảm 7.000-14.000 đ/kg tùy kích cỡ. Sau nghỉ Tết vài ngày, giá tôm sú sống vẫn giữ ở mức cao, giá tôm sú ướp đá giảm 10.000-20.000 đ/kg so với thời điểm trước Tết.



Xuất khẩu thủy sản của Việt Nam

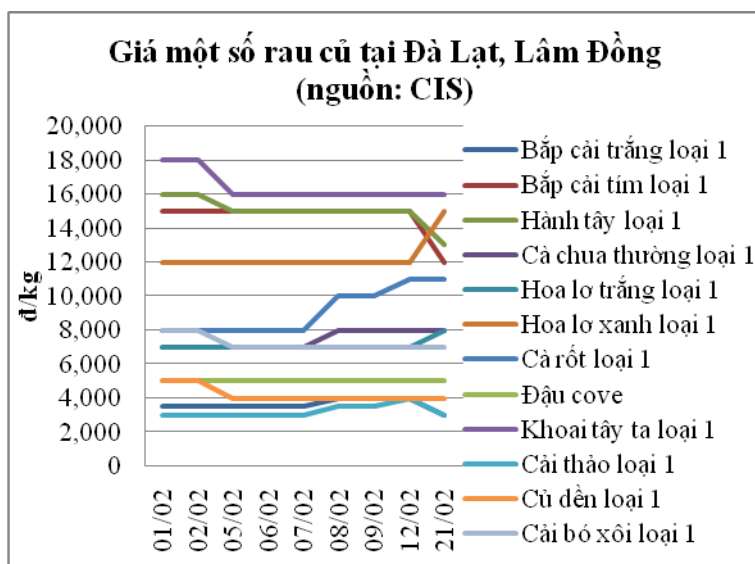
Theo số liệu thống kê, giá trị xuất khẩu thủy sản tháng 2 năm 2018 ước đạt 502 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu thủy sản 2 tháng đầu năm 2018 ước đạt 1,2 tỷ USD, tăng 29,5% so với cùng kỳ năm 2017. Nhật Bản, Hoa Kỳ, Trung Quốc và Hàn Quốc là 4 thị trường nhập khẩu hàng đầu của thủy sản Việt Nam, chiếm 50,9% tổng giá trị xuất khẩu.

RAU QUẢ

Thị trường trong nước

Trong tháng 2/2018, tại Đà Lạt, các thương lái và nhà cung ứng rau củ ghi nhận giá cà chua 10.000 đ/kg, cải thảo 5.000 đ/kg, su su 8.000 đ/kg, ớt đỏ 28.000 đ/kg,... không tăng so với tháng trước đó. Nhiều đơn vị cung ứng nông sản khẳng định mức tiêu thụ chỉ tăng nhẹ, lượng hàng bán ra không ồ ạt như những năm trước. Tết năm nay cách xa mùa mưa bão nên sản lượng rau củ và rau lá đều cao khiến lượng cung trở nên dồi dào trên thị trường, không gây ra tình trạng khan hiếm mặc dù sức mua có tăng so với ngày thường nhưng giá vẫn không tăng.

Tuy nhiên, trong tháng 2/2018 một số trái cây giá tăng mạnh do nhu cầu tăng phục vụ ngày Tết. Cụ thể, tại Đồng Tháp giá quýt hồng tăng 10.000 đ/kg lên mức 35.000-37.000 đ/kg so với thời điểm cuối tháng trước. Đồng thời, vào những ngày cận Tết nguyên đán, giá chuối tại Quảng Trị đã tăng mạnh với mức giá mỗi buồng chuối (từ 4-6 nải) khoảng 300.000 đồng trở lên, tăng 20 - 30% so với năm trước. Tại Đồng Tháp, chuối già được các thương lái đến tận vườn mua với giá 20.000 đ/nải. Tuy nhiên, sau thời điểm Tết giá những loại trái cây này đã giảm nhẹ. Một số loại trái cây có múi như cam canh, bưởi diễm... tại một số tỉnh phía Bắc giá ở mức không cao vào thời điểm cận Tết so với mọi năm do nguồn cung khá dồi dào mặc dù sức mua có tăng.



Xuất nhập khẩu rau quả của Việt Nam

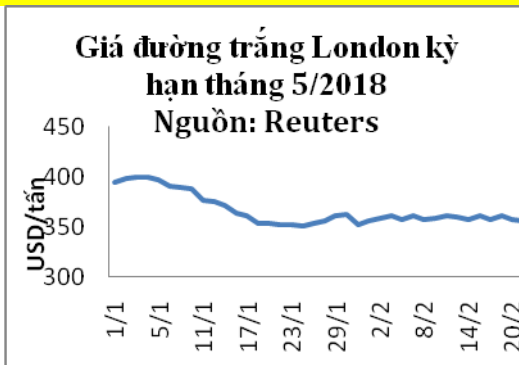
Theo số liệu thống kê, ước giá trị xuất khẩu mặt hàng rau quả trong tháng 2/2018 đạt 284 triệu USD, trong đó mặt hàng quả đạt 243 triệu USD, rau là 26 triệu USD, nâng tổng giá trị xuất khẩu của mặt hàng này trong 2 tháng đầu năm là 667 triệu USD, tăng 58,5% so với cùng kỳ năm ngoái. Thị trường xuất khẩu rau quả lớn nhất trong tháng 1/2018 là Trung Quốc (chiếm 77% thị phần), tiếp đến là Hoa Kỳ (chiếm 3%); Nhật Bản (2,8%).

Ước tính giá trị nhập khẩu mặt hàng rau quả tháng 2/2018 đạt 134 triệu USD, đưa tổng giá trị mặt hàng rau quả nhập khẩu 2 tháng đầu năm 2018 đạt 301 triệu USD, tăng 84,8% so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó, mặt hàng rau ước đạt 80 triệu USD, tăng 2,3 lần so với cùng kỳ 2017 và mặt hàng quả đạt 217 triệu USD, tăng 72,6% so với cùng kỳ năm 2017. Thị trường nhập khẩu rau quả lớn nhất trong tháng 1 năm 2018 là thị trường Thái Lan (chiếm 43,8% thị phần), Trung Quốc (chiếm 23,2%).

MÍA ĐƯỜNG

Thị trường thế giới

Giá đường thế giới trong tháng 2 tiếp tục xu hướng giảm mạnh từ đầu năm trước thông tin nguồn cung toàn cầu dư thừa gây áp lực lên giá. Tính trung bình cả tháng giảm 0,96% so với tháng trước. Chốt phiên giao dịch ngày 21/2/2018, giá đường trắng kỳ hạn tháng 5/2018 trên sàn London đạt mức 356.7 USD/tấn. Giá đường thô giao cùng kỳ hạn trên sàn New York đạt mức 13,38 US cents/lb.



Thị trường đường đang chịu sức ép giảm giá vì lo ngại nguồn cung gia tăng trên toàn cầu trong bối cảnh sản lượng tăng mạnh ở EU, Pakistan, Ấn Độ và Thái Lan. Theo dự báo của ED&F Man, sản lượng đường của Ấn Độ niên vụ 2017/18 dự báo sẽ tăng 33% so với năm trước, lên 27 triệu tấn, nên nước sản xuất lớn thứ 2 thế giới này có thể sẽ xuất khẩu đường trong năm nay.

Thị trường trong nước

Giá bán buôn đường kính trắng loại 1 (có VAT) tại nhà máy hiện dao động từ 12.500 – 13.200đ/kg, so với cùng kỳ năm trước thì giá đường năm nay giảm rất nhiều (cùng kỳ năm trước giá đường 16.500 – 17.000đ/kg).

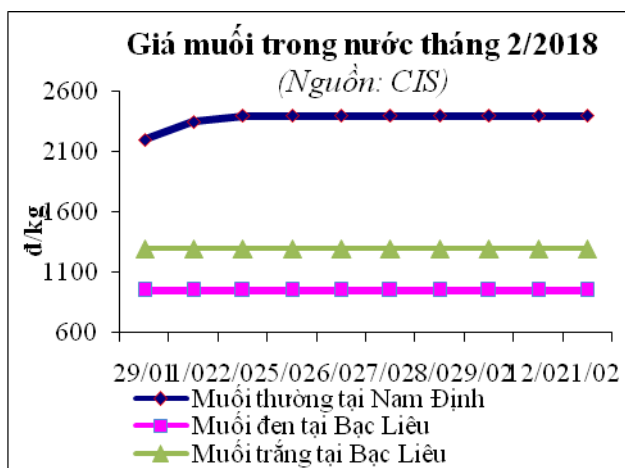
Giá mua mía tại ruộng của các nhà máy dao động từ 800.000đ/tấn – 1.150.000 đ/tấn, tương đương với cùng kỳ năm trước.

MUỐI

Thị trường trong nước

Trong những ngày đầu năm, người dân tại tỉnh Ninh Thuận rất khẩn khởi vì giá muối đang tăng cao. Tại thời điểm cuối tháng 2 bắt đầu vào vụ thu hoạch muối, giá muối tăng cao hơn so với những năm trước, cụ thể giá muối nền dao động từ 1.000 – 1.300 đ/kg, tăng từ 200-400đ/kg, muối trải bạt từ 1.500 - 2.000 đ/kg, tăng từ 200- 500đ/kg so với năm ngoái. Nhờ vậy nhiều hộ đã có lãi lớn sau khi thu hoạch.

Theo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, để sản xuất muối niên vụ 2018 có hiệu quả, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước, nguyên liệu cho các ngành công nghiệp, các đơn vị sản xuất muối công nghiệp cần đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất và thu hoạch muối, nâng cao năng suất, chất lượng đáp ứng nhu cầu muối chất lượng cao cho các ngành công nghiệp để hạn chế nhập khẩu muối, tạo điều kiện tiêu thụ muối thủ công cho diêm dân.

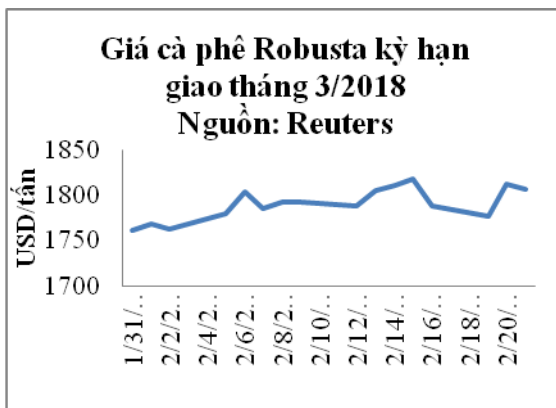


Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, giá muối trong nước cho đến thời điểm tháng 2/2018 như sau: Tại Nam Định, giá bán buôn muối thường tăng 200đ/kg từ 2.200 đ/kg lên 2.400đ/kg. Tại Bạc Liêu, giá bán buôn muối đen không đổi ở mức 850 – 950 đ/kg; muối trắng ở mức 1.200 – 1.300 đ/kg. Tại Hưng Yên, giá muối không thay đổi, muối iot có giá 5.000 đ/kg, muối thường là 3.800 đ/kg. Tại Hà Nội, giá muối thô ở mức 2.900 đ/kg, muối tinh là 3.200 đ/kg.

Thị trường thế giới

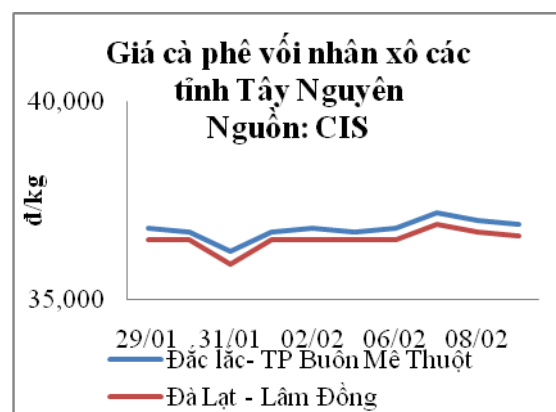
Thị trường cà phê thế giới biến động tăng trong tháng 2/2018. So với tháng 1/2018, giá cà phê vối (Robusta) kỳ hạn giao tháng 3/2018 tăng 45 USD/tấn lên 1.807 USD/tấn. Giá cà phê tăng do sức bán tại thị trường Việt Nam giảm khá mạnh bởi nông dân và các thương nhân nội địa không muốn bán ra ở mức giá hiện hành.

Theo phân tích, mục tiêu của nhà đầu tư cà phê Robusta lúc này là cần tạo ra lực hút mạnh để kích thích nông dân Việt Nam đẩy mạnh bán ra ngay sau kỳ nghỉ Tết do giá tham chiếu thị trường kỳ hạn London hiện ở mức quá thấp khiến nông dân tiếp tục không muốn bán. Thị trường Việt Nam hiện đang là nguồn cung cà phê Robusta duy nhất cho toàn cầu, trong khi nguồn cung Conilon Robusta Brazil chỉ bán ra nhỏ giọt vì phải dành cho ngành công nghiệp trong nước. Nguồn cung Robusta Indonesia cũng hầu như cạn kiệt, phải tới tháng 5 mới vào thu hoạch vụ mới trong khi nguồn cung Ấn Độ cũng chậm lại và Hiệp hội các nông dân trồng cà phê quốc gia này đang kiến nghị Chính phủ hỗ trợ mức giá tối thiểu vì nông dân thua lỗ do giá cà phê quốc tế hiện đã quá thấp.



Thị trường trong nước

Thị trường cà phê trong nước biến động tăng trong tháng 2/2018 theo xu hướng thị trường thế giới. So với tháng trước, giá cà phê vối nhân xô các tỉnh Tây Nguyên tăng 700 – 800 đ/kg lên 36.600 – 37.100 đ/kg. Tình hình giao dịch khá trầm lắng vì giá cà phê hiện vẫn đang ở mức thấp. Với mức giá này, nhiều nông dân trồng cà phê vẫn đang tiếp tục giữ hàng chưa bán ra vối vì sức ép bán ra để chi tiêu vào Tết đã qua.



Theo dự báo mới nhất của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), tồn kho cà phê toàn cầu sẽ giảm 2,76 triệu bao trong niên vụ 2017-2018, tương đương khoảng 29,27 triệu bao, mức thấp nhất kể từ cuối niên vụ 2011-2012. Riêng tồn kho cà phê của Việt Nam đến cuối niên vụ 2017-2018 dự báo giảm 70.000 bao xuống còn 1,11 triệu bao.

Song, USDA vẫn lạc quan về sản lượng cà phê của vụ thu hoạch hiện tại ở Việt Nam, khi nâng dự báo sản lượng thêm 1,3 triệu bao lên mức kỷ lục là 29,9 triệu bao, nhưng trên thực tế Việt Nam đánh giá chỉ đạt khoảng 26 - 26,5 triệu bao giảm khoảng 3 triệu bao so với nhận định của USDA.

Xuất khẩu cà phê của Việt Nam

Theo thống kê, khối lượng xuất khẩu cà phê 2 tháng đầu năm 2018 ước đạt 351 nghìn tấn và 686 triệu USD, tăng 23,1% về khối lượng và tăng 6,1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017. Giá cà phê xuất khẩu bình quân tháng 1 đạt 1.952 USD/tấn, giảm 13,5% so với cùng kỳ năm 2017. Đức và Hoa Kỳ tiếp tục là hai thị trường tiêu thụ cà phê lớn nhất của Việt Nam trong tháng 1 với thị phần lần lượt là 13,4% và 12,2%. Các thị trường có giá trị xuất khẩu cà phê trong tháng 1 năm 2018 tăng mạnh là: Angieri (gấp 2,1 lần), Nga (gấp 2,01 lần), Philippin (54,6%), Nhật Bản (53,6%) và Tây Ban Nha (24,3%).

CHÈ

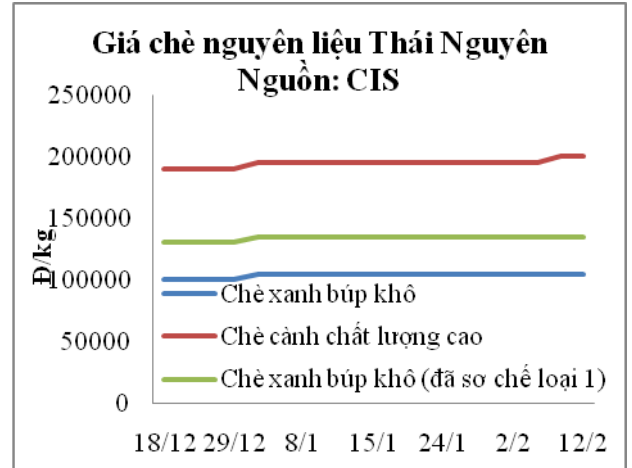
Thị trường thế giới

Xu hướng tăng giá chiếm ưu thế trong tháng 2 tại các phiên đấu giá của Hiệp hội Thương mại Chè Coonor, Ấn Độ. Tại phiên bán thứ 7, giá trung bình tăng lên 97.21 Rs/kg, mức cao nhất kể từ ngày 21/4/2017.

Giá chè tăng lên kể từ đầu năm tài khóa này, có khả năng tăng thêm vào cuối tháng 3 khi nguồn cung từ vụ mùa đầu tiên bắt đầu xuất hiện trên thị trường. Giá chè đã tăng thêm 12-14 Rs/kg kể từ đầu năm tài chính 2018 do sự sụt giảm sản lượng chè ở miền Bắc Ấn Độ và nhu cầu xuất khẩu ổn định từ các thị trường như Kenya. Giá bán trung bình của chè orthodox đang ở mức khoảng 167,28 Rs/kg, cao hơn gần 14.88 Rs/kg so với cùng kỳ năm ngoái.

Thị trường trong nước

Tại Thái Nguyên, sau khi tăng giá nhẹ vào tháng đầu năm, giá chè nguyên liệu trong tháng 2 tiếp tục nhích nhẹ khi vào thời điểm cận Tết Nguyên đán. Cụ thể, giá chè cành chất lượng cao tăng thêm 5.000 đ/kg lên mức 200.000 đ/kg, chè xanh búp khô giữ giá 105.000 đ/kg. Giá chè thường biến động tăng tại thời điểm đầu năm mới và Tết Nguyên đán do nhu cầu tiêu thụ tăng, tuy nhiên năm nay, giá chè nguyên liệu không có biến động mạnh dù mùa đông năm nay khá lạnh nhưng sản lượng chè vụ đông vẫn đạt sản lượng tốt, đủ để đáp ứng nhu cầu thị trường. Ngoài ra, các ban ngành chức năng cũng triển khai kế hoạch bình ổn giá các mặt hàng có nhu cầu cao ở thị trường trong nước trong thời điểm giáp Tết. Sau Tết, giá chè nguyên liệu sẽ có xu hướng giảm dần.



Xuất nhập khẩu

Theo số liệu thống kê, khối lượng xuất khẩu chè tháng 2 năm 2018 ước đạt 8 nghìn tấn với giá trị đạt 13 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu chè 2 tháng đầu năm 2018 ước đạt 19 nghìn tấn và 30 triệu USD, tăng 7,1% về khối lượng và tăng 15,7% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017. Giá chè xuất khẩu bình quân tháng 1 năm 2018 đạt 1.604 USD/tấn, tăng 9,1% so với cùng kỳ năm 2017. Trong tháng 1 năm 2018, khối lượng chè xuất khẩu sang Pakistan – thị trường lớn nhất của Việt Nam với 25,4% thị phần – giảm 35% về khối lượng và giảm 23,1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017. Các thị trường có giá trị xuất khẩu chè trong tháng 1 năm 2018 tăng mạnh là Đài Loan (gấp 8,4 lần), Malaysia (gấp gần 3 lần), Ả rập xêút (gấp 2,3 lần), Trung Quốc (gấp 2,1 lần).

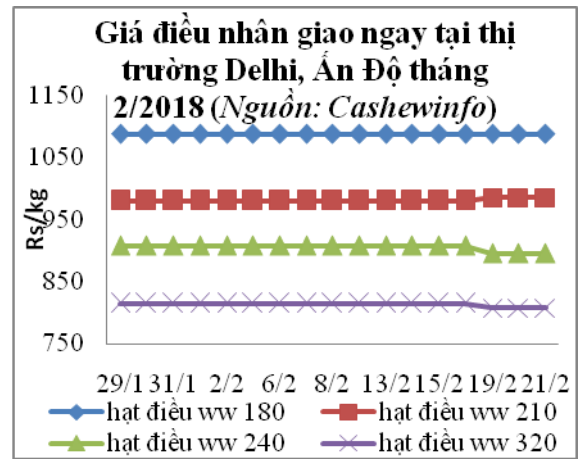
HẠT ĐIỀU

Thị trường thế giới

Tháng 2, giá điều nhân tại thị trường Delhi, Ấn Độ biến động trái chiều tùy chủng loại. Trong đó, điều nhân loại WW180 giữ ở mức 1087.5 Rs/kg, điều nhân loại WW210 ở tăng từ 980 Rs/kg lên 985 Rs/kg, trong khi điều nhân loại WW240 giảm từ 907,5 Rs /kg xuống 895 Rs/kg và điều nhân loại WW320 giảm từ 815 Rs/kg xuống 807.5 Rs/kg.

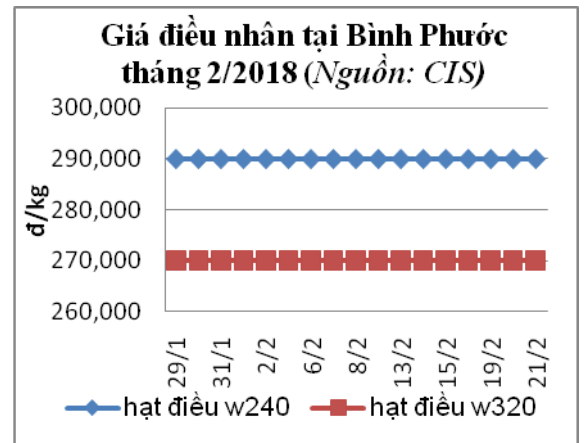
Nhu cầu sử dụng hạt các loại, trong đó có hạt điều, trên toàn cầu được dự báo tiếp tục tăng sau khi Tạp chí Sức khỏe Thế giới công bố hàm lượng dinh dưỡng và tác dụng có lợi phòng ngừa nhiều bệnh có trong hạt điều.

Nhu cầu tiêu dùng hạt điều trên thế giới tăng khoảng 10%/năm, trong khi khả năng tăng diện tích cũng như sản lượng hạt điều chỉ ở mức 5%. Đây là điều kiện giúp ngành điều Việt Nam tiếp tục phát triển trong thời gian tới. Hội đồng hạt và quả khô thế giới (INC) nhận định, giao dịch hạt khô trên thị trường toàn cầu có giá trị khoảng 30 tỷ USD/năm, trong đó nhân điều chiếm thị phần lớn nhất với khoảng 6,5 tỷ USD. Với xu hướng này, đến năm 2021, hạt điều sẽ chiếm gần 29% thị phần, sau đó mới đến hạt óc chó.



Thị trường trong nước

Giá điều nhân tại Bình Phước những ngày tháng 2 diễn biến ổn định so với tháng 1, cụ thể: điều nhân loại W240 giữ ở mức 290.000 đ/kg; điều nhân loại W320 ở mức 270.000 đ/kg. Trong khi đó, tại Đồng Nai, giá hạt điều khô mua xô tăng 1.000 đ/kg lên 42.000 đ/kg. Giá điều xô tăng do nhu cầu thu mua nguyên liệu tăng từ các nhà máy phục vụ dịp Tết Mậu Tuất.



Các chuyên gia ngành điều dự báo năm 2018 sẽ là năm không mấy thuận lợi cho ngành chế biến xuất khẩu điều. Kể từ ngày 1/1/2018, các siêu thị ở nước ngoài đã đồng loạt tăng giá bán các sản phẩm chế biến từ nhân điều lên 15% so với năm 2017. Với mức tăng này người mua có thể không chấp nhận trả giá cao và sẽ chuyển dần sang các loại hạt khô khác. Sự tăng giá này có thể khiến tình hình tiêu thụ điều nhân sẽ chậm lại trong thời gian tới, nhất là trong 6 tháng cuối năm nay.

Xuất nhập khẩu

Theo thống kê, khối lượng hạt điều xuất khẩu tháng 2/2018 ước đạt 23 nghìn tấn với giá trị 238 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu hạt điều 2 tháng đầu năm 2018 ước đạt 54 nghìn tấn và 555 triệu USD, tăng 73,2% về khối lượng và tăng 94,7% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017. Giá hạt điều xuất khẩu bình quân tháng 1/2018 đạt 10.254 USD/tấn, tăng 12,2% so với cùng kỳ năm 2017. Hoa Kỳ, Trung Quốc và Hà Lan vẫn duy trì là 3 thị trường nhập khẩu điều lớn nhất của Việt Nam trong tháng 1/2018, chiếm thị phần lần lượt là 30,4%, 19,8% và 12,6% tổng giá trị xuất khẩu hạt điều.

HẠT TIÊU

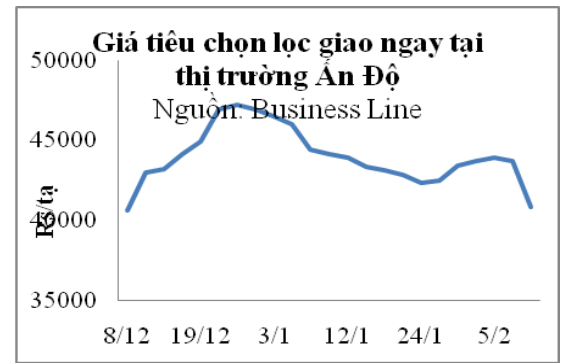
Thị trường thế giới

Thị trường hạt tiêu Ấn Độ biến động giảm trong tháng 2/2018. So với tháng 1/2018, giá hạt tiêu giao ngay Ấn Độ giảm 2.600 Rs/tạ xuống còn 38.800 Rs/tạ đối với tiêu xô và 40.800 Rs/tạ đối với tiêu chọn lọc. Giá hạt tiêu giảm do vụ thu hoạch tiêu đã đạt đỉnh tại các huyện Wayanad, Idukki thuộc vùng Kerala và Karnataka.

Giá tiêu Ấn Độ xuất khẩu sang thị trường châu Âu và Mỹ giảm 475 USD/tấn xuống các mức tương ứng là 6.575 USD/tấn và 6.825 USD/tấn.

Nhập khẩu hồ tiêu vào Nhật hàng năm khoảng 8.000 – 9.000 tấn. Malaysia là nguồn cung cấp truyền thống tiêu hạt cho Nhật Bản và đứng sau là Indonesia và Ấn Độ. Trước đó Malaysia cũng là nguồn cung cấp chính tiêu bột nhưng vài năm gần đây Indonesia và Việt Nam đã thay thế đẩy Malaysia xuống vị trí thứ 3.

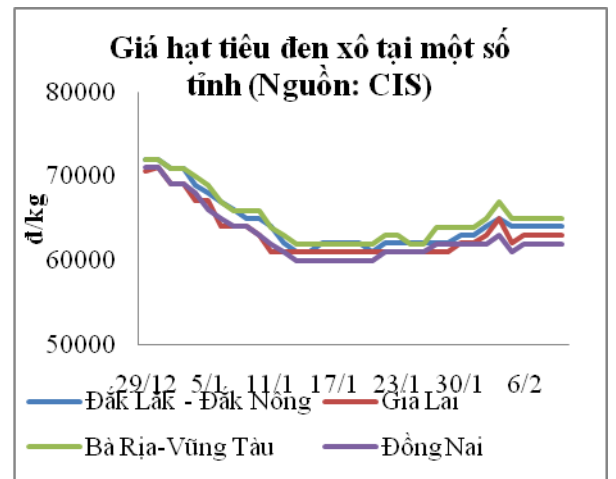
Trong năm 2017, nhập khẩu hồ tiêu của Nhật Bản giảm hơn 500 tấn từ 8.740 tấn trong 2016 xuống còn 8.194 tấn gồm 4.670 tấn tiêu hạt và 3.524 tấn tiêu bột. Nhập khẩu tiêu của Nhật Bản hầu hết là để tiêu thụ nội địa. Chỉ một lượng rất nhỏ là để tái xuất khẩu dưới dạng các gói bán lẻ.



Thị trường trong nước

Thị trường hồ tiêu trong nước biến động tăng nhẹ trong tháng 2/2018 với mức tăng 1.000 đ/kg. Giá tiêu tại Đắk Lắk – Đắk Nông hiện là 64.000 đ/kg. Giá tiêu tại Gia Lai ở mức 63.000 đ/kg. Giá tiêu tại Đồng Nai là 62.000 đ/kg và Bà Rịa Vũng Tàu là 65.000 đ/kg. Giá tiêu trong nước hiện vẫn ở mức thấp do giá tiêu thế giới có xu hướng giảm do dư thừa nguồn cung.

Giá hạt tiêu trên thị trường trước đây luôn ở mức cao so với nhiều loại nông sản chủ lực khác ở Tây Nguyên nên những năm gần đây, nông dân ở các tỉnh Tây Nguyên ồ ạt trồng tiêu, bất chấp khuyến cáo của các ngành chức năng, khiến diện tích cây hồ tiêu không ngừng tăng nhanh. Theo quy hoạch đến năm 2020, các tỉnh Đắk Lắk, Gia Lai, Đắk Nông mỗi tỉnh mở rộng diện tích cây hồ tiêu tăng lên 6.000 ha, thế nhưng, hiện các tỉnh này đều vượt xa so với kế hoạch. Cụ thể, Đắk Lắk đã có diện tích cây hồ tiêu gần 28.000 ha (vượt hơn 12.500ha), Đắk Nông có gần 25.000 ha (vượt 14.000 ha), Gia Lai có 16.400 ha (vượt hơn 10.000 ha).



Xuất nhập khẩu

Theo thống kê, khối lượng tiêu xuất khẩu tháng 2 năm 2018 ước đạt 13 nghìn tấn, với giá trị đạt 52 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu tiêu 2 tháng đầu năm 2018 ước đạt 30 nghìn tấn và 121 triệu USD, tăng 36,5% về khối lượng nhưng giảm 20,9% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017. Giá tiêu xuất khẩu tháng 1 năm 2018 đạt 4.007 USD/tấn, giảm 45,8% so với cùng kỳ năm 2017. Hoa Kỳ và Ấn Độ là hai thị trường xuất khẩu tiêu lớn nhất của Việt Nam trong tháng 1 năm 2018 với thị phần lần lượt là 17,8% và 13,7%. Trong tháng 1 năm 2018, các thị trường có giá trị xuất khẩu tiêu tăng mạnh là Ấn Độ và Pakixtan (tăng gấp hơn 2 lần), Thái Lan (84,9%), Tiểu vương Quốc Ả Rập Thống Nhất (50,9%) và Hàn Quốc (23%).

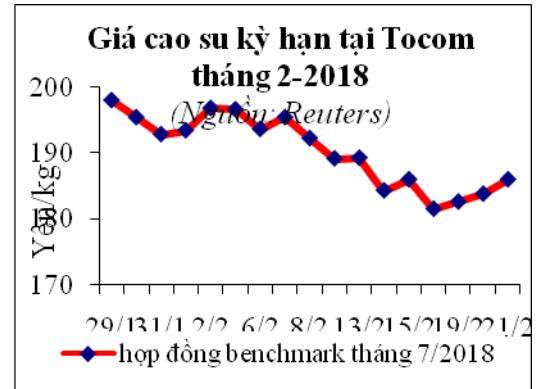
CAO SU

Thị trường thế giới

Giá cao su kỳ hạn tại Sở Giao dịch Tokyo (TOCOM) tháng qua biến động giảm mạnh do chịu áp lực của đồng yên tăng lên mức cao nhất 15 tháng so với đồng đô la Mỹ. Kết thúc phiên giao dịch 16/2, giá cao su hợp đồng benchmark kỳ hạn tháng 7/2018 chạm mức thấp

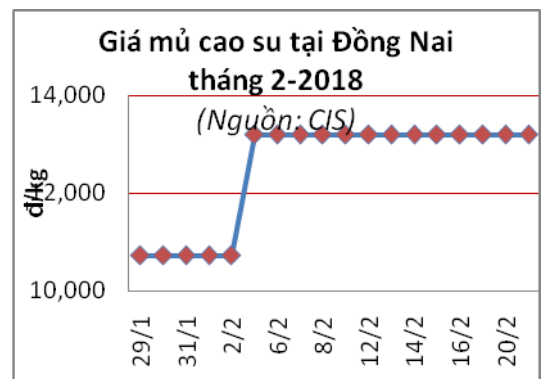
trong 8 tháng, chỉ đạt 181,5 yên/kg - mức thấp nhất kể từ ngày 21/6/2017. Đồng đô la Mỹ giảm xuống mức thấp nhất 15 tháng so với đồng yên trong ngày 14/2 do các nhà đầu tư chờ đợi số liệu lạm phát chủ chốt của Mỹ vào cuối ngày.

Sau đó, thị trường cao su Tocom hồi phục nhẹ trở lại và tăng trong 3 phiên liên tiếp khi đồng yên suy yếu trở lại. Cuối phiên giao dịch ngày 21/2, hợp đồng benchmark kỳ hạn tháng 7/2018 đóng cửa ở mức 186 yên/kg, tăng 4,5 yên so với mức thấp hôm 16/2. Lúc này, đồng đô la Mỹ tăng lên mức cao nhất trong 6 ngày so với giờ tiền tệ chủ chốt trong ngày 20/2, hồi phục từ mức thấp nhất 3 năm trong tuần trước nhờ lợi tức trái phiếu Mỹ gia tăng.



Thị trường trong nước

Tháng 2, giá cao su nguyên liệu trong nước diễn biến tăng cùng với xu thế của thị trường cao su thế giới. Theo hệ thống cung cấp giá tại địa phương, giá mủ cao su nguyên liệu tại Đồng Nai tăng từ 10.725 đ/kg lên 13.200 đ/kg. Giá thu mua mủ cao su tại Bình Phước giữ ở mức 265 đồng/độ.



Dự báo trước tình trạng giá cao su còn biến động, ngành chức năng khuyến cáo người dân tiếp tục chăm sóc, đồng thời phát triển cây cao su theo hướng nâng cao chất lượng, giá trị chứ không mở rộng diện tích.

Xuất nhập khẩu

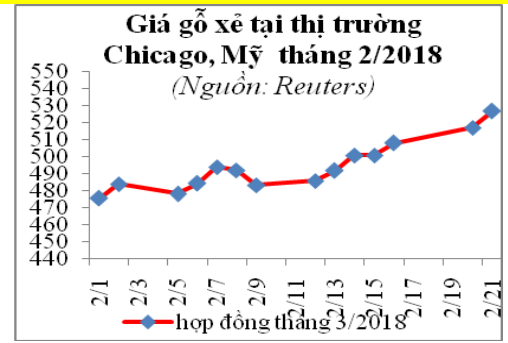
Theo thống kê, ước tính khối lượng xuất khẩu cao su tháng 2/2018 đạt 102 nghìn tấn với giá trị đạt 149 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu cao su 2 tháng đầu năm 2018 ước đạt 238 nghìn tấn và 348 triệu USD, tăng 29,5% về khối lượng nhưng giảm 6,4% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017. Giá cao su xuất khẩu bình quân tháng 1/2018 đạt 1.463 USD/tấn, giảm 23,9% so với cùng kỳ năm 2017. Trung Quốc, Ấn độ và Malaysia là 3 thị trường tiêu thụ cao su lớn nhất của Việt Nam trong tháng 1/2018, chiếm thị phần lần lượt 54,8%, 8,4% và 8,1% thị phần.

Ước khối lượng nhập khẩu cao su trong tháng 2/2018 đạt 39 nghìn tấn với giá trị đạt 82 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị cao su nhập khẩu 2 tháng đầu năm đạt 99 nghìn tấn với giá trị 186 triệu USD, tăng 24,5% về khối lượng và tăng 13,9% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017. Bốn thị trường nhập khẩu cao su chủ yếu trong tháng 1 năm 2018 là Hàn Quốc, Campuchia, Thái Lan và Nhật Bản, chiếm 54,2% thị phần. Trong tháng 1 năm 2018, giá trị cao su ở hầu hết các thị trường nhập khẩu chính đều tăng ngoại trừ thị trường Nga và Indonesia với mức giảm lần lượt là 50,2% và 13,3%. Trong đó, thị trường có giá trị tăng trưởng mạnh nhất so với cùng kỳ năm 2017 là Malaisia (gấp 3,3 lần), Thái Lan (+86,9%) và Trung Quốc (+78,7%).

GỖ VÀ SẢN PHẨM GỖ

Thị trường thế giới

Qua-ta là đất nước nổi tiếng với nền kinh tế phát triển, mức thu nhập bình quân đầu người luôn ở mức cao. Theo số lượng của IMF công bố năm 2017, Qua-ta là quốc gia giàu nhất thế giới với GDP đầu người lên đến 124.927 USD. Tuy nhiên về thiên nhiên. Qua-ta lại khá khác biệt với các nơi trên thế giới, là không có rừng. Chính về thế Qua- ta nhập khẩu đồ nội thất với giá trị gần 900 triệu USD, từ các thị trường trên toàn cầu, chủ yếu nhập khẩu đồ nội thất từ: Trung Quốc, Ý, Đức, Mỹ, Anh... Theo số liệu thống kê, mặt hàng đồ nội thất gỗ là mặt hàng xuất khẩu chính của Việt Nam sang thị trường Qua-ta trong năm 2017, với kim ngạch xuất khẩu đạt 1,3 triệu USD, tăng 101,7% so với năm 2016.



Thị trường gỗ xẻ giao kỳ hạn tại Sở Giao dịch hàng hóa Chicago (Mỹ) có xu hướng tăng trong tháng 2/2018. Trong đó, hợp đồng kỳ hạn tháng 2/2018 kết thúc phiên 21/2 ở mức 526.4 USD/tbf, tăng 1 USD so với phiên trước, và tăng 55,5 USD so với cuối tháng trước.

Xuất nhập khẩu

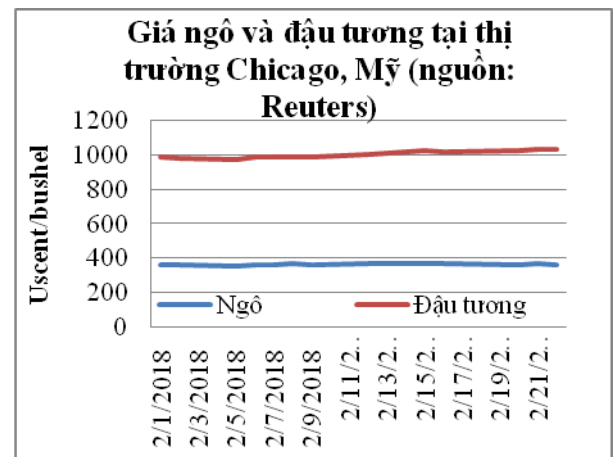
Theo thống kê, ước giá trị xuất khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ tháng 2 năm 2018 đạt 580 triệu USD, đưa khối lượng xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ 2 tháng đầu năm 2018 ước đạt 1,35 tỷ USD, tăng 27,7% so với cùng kỳ năm 2017. Hoa Kỳ, Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc - 4 thị trường nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ lớn nhất của Việt Nam trong tháng 1 năm 2018 - chiếm 77,8% tổng giá trị xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ. Các thị trường có giá trị xuất khẩu gỗ tăng mạnh là Hàn Quốc (49,4%), Trung Quốc (44,5%), Nhật Bản (35,6%) và Hoa Kỳ (29,3%).

Ước giá trị nhập khẩu tháng 2/2018 đạt 424 triệu USD, đưa tổng giá trị gỗ và sản phẩm gỗ nhập khẩu 2 tháng đầu năm đạt 637 triệu USD, tăng 2,1 lần so với cùng kỳ năm 2017. Trong tháng 1 năm 2018, giá trị nhập khẩu gỗ và các sản phẩm gỗ so với cùng kỳ năm 2017 của hầu hết các thị trường nhập khẩu chính đều tăng ngoại trừ thị trường Campuchia (-33%). Trong đó, ba thị trường có giá trị nhập khẩu gỗ và sản phẩm gỗ tăng mạnh nhất là Braxin (+2,9 lần), Pháp (+2,1 lần), và Đức (+2,1 lần) so với cùng kỳ năm 2017.

THỨC ĂN CHĂN NUÔI

Thị trường thế giới

Theo Reuters, giá đậu tương kỳ hạn tại Chicago, Mỹ có xu hướng tăng vào những phiên giao dịch gần đây. Cụ thể, giá đậu tương tuần qua đã tăng 1,5% lên mức giá bình quân 1.030 US cent/bushel so với mức giá bình quân của tuần trước là 1.015 US cent/bushel. Nguyên nhân khiến giá tăng mạnh trong thời gian qua là do sản lượng đậu tương tại Ac-hen-ti-na dự báo giảm 3 triệu tấn xuống còn 47 triệu. Tuy nhiên, giá ngô kỳ hạn cũng có dấu hiệu giảm nhẹ 0,6% xuống mức bình quân 365 US cent/bushel.



Theo Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), tổng nguồn cung khô đậu tương thế giới ước đạt

299,03 triệu tấn, trong đó sản lượng là 235,61 triệu tấn, lượng nhập khẩu là 63,42 triệu tấn. Sản lượng lớn nhất vẫn là Mỹ (41,82 triệu tấn), Ac-hen-ti-na (33,47 triệu tấn), và Brazil (32,5 triệu tấn).

Thị trường trong nước

Thị trường thức ăn chăn nuôi trong tuần vẫn diễn biến ổn định so với thời điểm trước Tết Nguyên đán mặc dù nhu cầu về sản phẩm chăn nuôi như thịt gà, thịt lợn... có tăng trưởng nhưng nguồn cung vẫn đáp ứng đủ. Cụ thể, giá thức ăn cám đậm đặc và cám viên dành cho heo tại Hưng Yên vẫn duy trì lần lượt là 14.800 đ/kg và 9.800 đ/kg.

Xuất khẩu TÁC N của Việt Nam

Theo thống kê, ước giá trị nhập khẩu nhóm mặt hàng thức ăn gia súc và nguyên liệu trong tháng 2/2018 ước đạt 274 triệu USD, đưa tổng giá trị thức ăn gia súc và nguyên liệu nhập khẩu 2 tháng đầu năm lên 611 triệu USD, bằng với cùng kỳ năm 2017. Thị trường nhập khẩu chính của nhóm mặt hàng này trong tháng 1 năm 2018 là Aentina (chiếm 38,1% thị phần), tiếp đến là Hoa Kỳ (10,4%), Ấn Độ (chiếm 10% thị phần). Trong đó, thị trường có tăng trưởng mạnh nhất so với cùng kỳ năm 2017 là thị trường Braxin (tăng hơn 9 lần) tiếp đến là các thị trường Ấn Độ và Trung Quốc với tỷ lệ tăng lần lượt là 2,8 lần và 2,3 lần. Ngược lại, giá trị nhập khẩu thức ăn gia súc và nguyên liệu của thị trường Hoa Kỳ giảm mạnh, với mức giảm 43%.

Ước khối lượng đậu tương nhập khẩu trong tháng 2/2018 đạt 34 nghìn tấn với giá trị 15 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị đậu tương nhập khẩu trong 2 tháng đầu năm 2018 đạt 76 nghìn tấn và 35 triệu USD, giảm 63,7% về khối lượng và giảm 62,8% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017. Trong khi đó ước tính khối lượng ngô nhập khẩu trong tháng 2/2018 đạt 767 nghìn tấn với giá trị đạt 144 triệu USD, đưa tổng khối lượng và giá trị ngô nhập khẩu trong 2 tháng đầu năm 2018 đạt 1,73 triệu tấn và giá trị đạt 323 triệu USD, tăng 41,6% về khối lượng và tăng 32,3% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017.

PHÂN BÓN

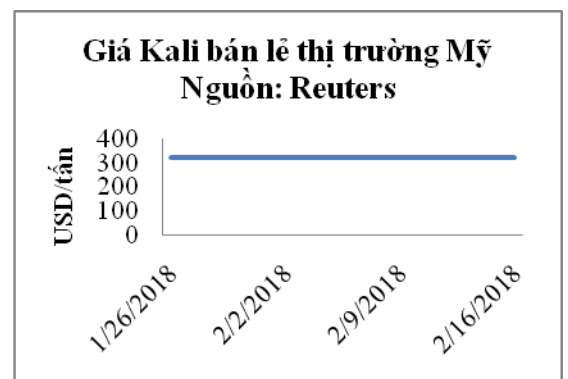
Thị trường thế giới

Giá Ure bán lẻ thị trường Mỹ biến động tăng nhẹ trong tháng qua với mức tăng 1 USD/tấn lên 345,5 USD/tấn. Giá Ure bán buôn Vịnh Mỹ biến động tăng 4,5 USD/tấn lên 247 USD/tấn.

Nguồn cung Ure của Mỹ đang gia tăng, trong khi nhu cầu Ure thế giới cũng tăng mạnh khiến xuất khẩu Ure của Mỹ tăng. Dự báo giá Ure trong ngắn hạn sẽ tiếp tục tăng do nhu cầu từ Ấn Độ. Nguồn cung Ure toàn cầu thời gian tới phụ thuộc vào việc Trung Quốc có tiếp tục cắt giảm sản lượng nữa không nhằm kiểm soát tình trạng ô nhiễm.

Giá DAP bán lẻ tăng 3 USD/tấn lên 458 USD/tấn trong khi giá DAP bán buôn tăng 13,5 USD/tấn lên 374,5 USD/tấn. Giá Kali cũng tăng nhẹ do nguồn cung ở mức thấp. Giá Kali bán buôn Vịnh Mỹ tăng 2 USD/tấn lên 237 USD/tấn trong khi giá Kali trên sàn giao dịch tăng 6 USD/tấn lên 273 USD/tấn. Giá Kali bán lẻ ổn định ở mức 323 USD/tấn.

So với cùng kỳ năm ngoái, giá Kali bán lẻ tăng 4%, giá DAP bán lẻ tăng 6%, giá MAP tăng 10%. Giá các mặt hàng khác như Ure giảm 1%, giá UAN28 và UAN32 giảm 4% và giá phân bón 10-34-0 giảm 6%.



Thị trường trong nước

Giá phân bón NPK 20-20-15-TE tuần qua tại các tỉnh Đồng bằng Sông Cửu Long giữ mức 590.000 đ/bao 50 kg. Tại Tiền Giang, giá các loại phân Urê dao động từ 345.000 - 370.000 đ/bao (tùy loại); Kali khoảng 440.000 đ/bao.

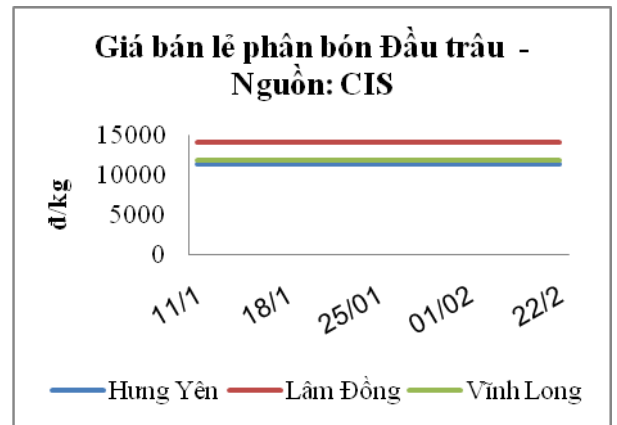
Giá phân bón trên thị trường miền Trung ổn định, một số loại phân bón có giá bán dao động từ 300.000 - 800.000 đ/bao. Cụ thể: Phân Urê bán ra với giá 375.000 đ/bao, phân NPK Nhật 530.000 đ/bao, phân NPK đầu trâu 600.000 đ/bao, phân DAP 800.000 đ/bao...

Tại Hải Phòng và các khu vực lân cận ở miền Bắc, nhìn chung giá cả phân bón ở mức ổn định: Ure Ninh Bình: 6.250 đ/Kg, Ure Hà Bắc: 6.350 đ/Kg, Ure hạt đục Cà Mau: 6.800 đ/Kg, Kali bột đỏ Nga: 6.300 đ/Kg, Kali hạt Nga: 7.000 đ/Kg, SA bột Trung Quốc: 2.700 đ/Kg, SA Kim cương Nhật Bản: 3.750 đ/Kg.

Dự báo năm 2018, nguồn cung phân bón trên thế giới sẽ bị ảnh hưởng bởi ngành phân bón Trung Quốc - một trong những quốc gia sản xuất phân bón hàng đầu trên thế giới đang lâm vào tình trạng khủng hoảng. Điều này xuất phát từ chiến dịch sưởi ấm bằng khí đốt (khí đốt là một trong những nguyên liệu dùng sản xuất phân bón) trong mùa đông năm 2018 tại quốc gia này. Giảm nguồn cung nguyên liệu đồng nghĩa với việc làm giảm nguồn cung phân bón, Trung Quốc sẽ hạn chế xuất khẩu để đáp ứng thị trường nội địa và đẩy giá phân bón tăng. Giá phân bón tại Việt Nam dự báo cũng sẽ biến động cùng xu hướng.

Xuất nhập khẩu

Theo thống kê của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, ước tính khối lượng nhập khẩu phân bón các loại trong tháng 2 năm 2018 đạt 332 nghìn tấn với giá trị 97 triệu USD, đưa khối lượng và giá trị phân bón nhập khẩu 2 tháng đầu năm đạt 620 nghìn tấn và 177 triệu USD, giảm 19,5% về khối lượng và giảm 14,1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017. Trong đó, khối lượng nhập khẩu phân đạm URE ước đạt 116 nghìn tấn với giá trị đạt 32 triệu USD, tăng 12,6% khối lượng và tăng 16,1% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017; phân SA ước đạt 105 nghìn tấn với giá trị nhập khẩu đạt 13 triệu USD, giảm 35,9% về khối lượng và giảm 32,2% về giá trị so với năm 2017. Nguồn phân bón nhập khẩu trong tháng 1 năm 2018 chủ yếu từ Trung Quốc chiếm tới 31,2% tổng giá trị nhập khẩu mặt hàng này, giảm 27,5% về khối lượng và 17,7% giá trị so với cùng kỳ năm 2017. Trong tháng 1 năm 2018, thị trường có giá trị nhập khẩu mặt hàng phân bón các loại tăng mạnh nhất là thị trường Malaixia (+76 lần), tiếp đến là thị trường Na Uy (+3,5 lần) và Hoa Kỳ (+3,8 lần). Ngược lại, thị trường có giá trị nhập khẩu mặt hàng phân bón giảm mạnh nhất trong tháng 1 năm 2018 là thị trường Nga (giảm 86,3%).



Năm 2018 xuất khẩu nông sản dự báo một năm ấn tượng

Xuất khẩu các mặt hàng nông, lâm, thủy sản ngay trong tháng đầu năm 2018 đã mang về cho Việt Nam 3 tỷ USD, tăng gần 26% so với cùng kỳ năm ngoái; trong đó, các mặt hàng nông sản chủ lực đều tăng trưởng khá ấn tượng.

Mặt hàng gạo phục hồi

Hết tháng 1/2018, lượng gạo xuất khẩu trong tháng đạt khoảng 524.000 tấn, với giá trị 249 triệu USD, tăng 56,5% về khối lượng và tăng 74,2% về giá trị so với cùng kỳ năm 2017 với sự kiện đáng chú ý là Cơ quan Lương thực quốc gia Indonesia (Bulog) tổ chức mở thầu nhập khẩu 500.000 tấn gạo vào tháng đầu năm 2018 khi mà nhiều năm qua đất nước này gần như tự túc lương thực. Do thời gian giao hàng gấp (ngay trong tháng 2), cần phải có lượng gạo tồn kho nhất định, nên Việt Nam chỉ có 2 doanh nghiệp (Tổng công ty Lương thực miền Bắc - Vinafood 1, Tổng công ty Lương thực miền Nam - Vinafood 2) tham gia và trúng thầu 141.000 tấn.

Theo Hiệp hội Lương thực Việt Nam (VFA), lượng hợp đồng đăng ký xuất khẩu từ năm 2017 chuyển sang của các doanh nghiệp còn khá nhiều, khoảng 760.000 tấn gạo, nguồn cung gạo trong nước khá hạn chế do chưa vào vụ thu hoạch đông xuân. Đây là những tín hiệu lạc quan, kỳ vọng sẽ thúc đẩy xuất khẩu gạo trong năm 2018 khởi sắc, nhất là trong quý 1-2018.

Theo Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), nhu cầu tiêu thụ gạo thế giới được dự báo sẽ tăng trở lại trong năm nay. Các thị trường nhập khẩu gạo chính của Việt Nam như Philippines, Malaysia, Indonesia, Bờ Biển Ngà... sẽ tăng nhập khẩu gạo trong năm nay. Trung Quốc vẫn là quốc gia có nhu cầu nhập khẩu gạo lớn. Philippines cũng dự báo sẽ tăng số lượng nhập khẩu gạo trong năm nay do thiên tai đã ảnh hưởng nhiều đến việc trồng lúa. Đặc biệt, Indonesia sau 2 năm tạm ngưng nhập khẩu gạo, nay cũng phải nhập khẩu trở lại... Theo đó, lượng gạo xuất khẩu năm 2018 của Việt Nam có thể tăng thêm 400.000 tấn so với năm 2017, đạt trên 6 triệu tấn.

Dự báo mức tăng trưởng ngành gỗ 13%

Theo ông Nguyễn Quốc Khanh, Chủ tịch Hội Mỹ nghệ và chế biến gỗ TPHCM (HAWA), nhu cầu thị trường đồ nội thất trên thế giới vẫn tăng đều với doanh số giao dịch vài trăm tỷ USD/năm, Việt Nam chỉ mới chiếm 6% thị phần. Những năm qua, các khu vực sản xuất đồ gỗ đều không tăng trừ châu Á - Thái Bình Dương, nên áp lực cạnh tranh toàn cầu không tăng, trong khi tiềm năng doanh nghiệp Việt Nam còn nhiều, khả năng tăng thị phần cao, lao động phù hợp, năng lực cạnh tranh toàn ngành tốt, là những điều kiện để ngành hàng này tiếp tục tăng trưởng. Dự báo mức tăng trưởng xuất khẩu gỗ, sản phẩm gỗ và lâm sản ngoài gỗ của năm 2018 là 13%, năm 2019 tăng 13,7% và năm 2020 tăng 14,5%. Vì vậy, dự báo kim ngạch xuất khẩu năm 2018 sẽ khoảng 8,9 tỷ USD, năm 2019 là 10,1 tỷ USD và năm 2020 sẽ là 11,2 tỷ USD. Dự báo này được đưa ra dựa vào năng lực và các hợp đồng đã ký kết.

Theo HAWA, nhiều doanh nghiệp đã đầu tư nâng cao giá trị hàng xuất khẩu bằng cách đầu tư thiết kế mới, đa dạng nguyên vật liệu; cải tiến hệ thống quản trị để hiệu quả, tiết kiệm hơn, ứng dụng công nghệ thông tin vào các quy trình hoạt động và quản lý của doanh nghiệp... Nhờ vậy, nhiều đơn vị đã nâng cao năng lực cạnh tranh và thâm nhập vào các phân

khúc thị trường có giá trị cao hơn.

Rau quả - “ngôi sao” đang lên

Giá trị xuất khẩu mặt hàng rau quả tháng 1/2018 đạt gần 384 triệu USD, tăng 63% so với cùng kỳ năm trước; cao hơn cả xuất khẩu gạo. Tính ra bình quân mỗi ngày, các doanh nghiệp xuất khẩu rau quả thu về gần 13 triệu USD. Vài năm qua, rau quả là mặt hàng nông sản có tỷ lệ tăng trưởng ấn tượng như “ngôi sao” đang lên, khi tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu từ 800 triệu USD năm 2012 lên 3,5 tỷ USD năm 2017, trên 30%/năm (tương tự như ngành gỗ chế biến trước đây), đứng đầu trong tất cả các mặt hàng nông sản xuất khẩu và đã vượt lúa gạo, dầu khí. Trung Quốc, Nhật Bản, Mỹ và Hàn Quốc vẫn là 4 thị trường nhập khẩu rau quả hàng đầu của Việt Nam. Tiến sĩ Nguyễn Hữu Đạt, Tổng Thư ký Hiệp hội Rau quả Việt Nam (Vinafruit), cho biết từ năm 2018 trở đi, để duy trì đà tăng trưởng, ngoài tiếp tục nâng chất lượng rau quả, an toàn thực phẩm, các doanh nghiệp còn chuyển đổi đầu tư vào chế biến. Đây là giải pháp giúp ổn định hàng hóa, bảo đảm hàng có quanh năm và xuất khẩu được giá trị cao hơn.

Thủy sản xuất khẩu ước đạt giá trị 8,5 tỷ USD năm 2018

Hết tháng 1, giá trị xuất khẩu thủy sản đạt 560 triệu USD - tăng 15,6% so với cùng kỳ; các mặt hàng lâm sản xuất khẩu đạt 745 triệu USD - tăng 18,5%. Đây là 2 ngành hàng ở vị trí dẫn đầu giá trị xuất khẩu trong lĩnh vực nông nghiệp. Năm 2018, xuất khẩu sang các thị trường Mỹ và EU sẽ tiếp tục bị ảnh hưởng bởi chương trình thanh tra cá da trơn, thuế chống bán phá giá và thẻ vàng IUU của Liên minh châu Âu. Nhưng với kế hoạch tập trung đẩy mạnh sản xuất và xuất khẩu tôm hướng tới mục tiêu 10 tỷ USD năm 2025, tổng giá trị xuất khẩu thủy sản Việt Nam năm 2018 được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng.

Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam (VASEP) cho biết, mặc dù còn nhiều khó khăn nhưng dự báo xuất khẩu thủy sản trong năm 2018 dự kiến đạt trên 8,5 tỷ USD, tăng khoảng 3% so với năm 2017. VASEP nhận định năm 2018, tổng giá trị xuất khẩu thủy sản Việt Nam được dự báo tiếp tục tăng trưởng tích cực nhờ sản phẩm tôm và sự linh hoạt xuất khẩu sang các thị trường lớn khác như Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc.

Để duy trì đà tăng trưởng trong năm 2018, bên cạnh sự trợ giúp của Chính phủ, tất cả các doanh nghiệp ngành thủy sản cần phải nỗ lực nhiều hơn nữa. Đặc biệt, thủy sản Việt Nam cần tập trung vào 3 vấn đề căn bản. Thứ nhất, vấn đề an toàn hóa chất, kháng sinh phải được quan tâm tối đa để duy trì hình ảnh và bảo đảm khả năng cạnh tranh của thủy sản Việt Nam trên thị trường thế giới. Thứ hai, hoạt động truy xuất nguồn gốc cần phải được tiến hành sớm để theo kịp tốc độ phát triển cũng như đòi hỏi của các thị trường nhập khẩu. Quan trọng hơn hết là phải có một hệ thống dữ liệu có khả năng truy xuất tốt nhất để đáp ứng các yêu cầu của thị trường xuất khẩu tạo ra được điểm khác biệt. Thứ ba, tập trung cải tiến và đưa công nghệ vào chế biến làm tăng thêm tỷ trọng giá trị gia tăng để đáp ứng yêu cầu cạnh tranh.

Lưu ý sử dụng thông tin: Đây là Bản tin tuần cuối tháng 2/2018 của Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Các số Bản tin được phát hành hàng tuần và cuối tháng phục vụ nhu cầu thông tin thị trường cho các cơ quan quản lý nhà nước, các địa phương, hiệp hội, doanh nghiệp và bà con nông dân. Những thông tin trong Bản tin chỉ mang tính tham khảo, Ban biên tập rất mong nhận được sự góp ý, phản hồi, trao đổi thông tin của độc giả để Bản tin phục vụ ngày càng chất lượng, hiệu quả.

